TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ RIỀNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **46**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 08-8-2023
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Hùng Dũng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Khuyến
Ông Nguyễn Sỹ Luận

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Trong ngày 08 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 69/2023/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2023 về việc *"Ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2023/QĐST – HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Mai, sinh năm: 1999; Địa chỉ: Thôn 2, xã Long Hà, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước;

- *Bị đơn:* Ông Kiều Mạnh Đức, sinh năm: 1988; Địa chỉ: Thôn 8, xã Long Hà, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

(Nguyên đơn bà Mai và bị đơn ông Đức có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình Tòa án thụ lý vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị Mai trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Lê Thị Mai với ông Kiều Mạnh Đức tự nguyện tìm hiểu, chung sống vợ chồng từ năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Hà, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 70 ngày 15/7/2019. Vợ chồng bà Mai chung sống hạnh phúc cho đến khoảng tháng 7/2020 thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm sống, chồng bà có tính gia trưởng nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, xung đột kéo dài. Mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên nhủ, nhưng tình cảm vợ chồng không hàn gắn được. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên vợ chồng bà Mai đã sống ly thân từ

cuối tháng 07 năm 2020 đến nay. Trong suốt thời gian dài sống ly thân, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau, kinh tế hoàn toàn độc lập. Do đó theo đơn khởi kiện cũng như quá trình Tòa án thụ lý vụ án, bà Mai xác định tình cảm không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy bà Mai yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà Mai được ly hôn với chồng của bà Mai là ông Kiều Mạnh Đức.

- *Về con chung và cấp dưỡng:* Trong thời gian chung sống, vợ chồng có 01 con chung là cháu Kiều Lê Minh Anh, sinh ngày 17/9/2020. Trong thời gian vợ chồng bà Mai, ông Đức sống ly thân cháu Anh được bà Mai trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà Mai nguyện vọng và yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Kiều Lê Minh Anh đến khi cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Theo đơn khởi kiện, bà Mai yêu cầu ông Kiều Mạnh Đức thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với con chung là cháu Kiều Lê Minh Anh, sinh ngày 17/9/2020 với mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ khi có quyết định ly hôn cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Tuy nhiên quá trình Tòa án giải quyết bà Mai yêu cầu: Trường hợp được quyền nuôi con, bà Mai không yêu cầu ông Đức phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình thụ lý vụ án, tại bản tự khai bị đơn ông Kiều Mạnh Đức trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Kiều Mạnh Đức thống nhất với lời khai của nguyên đơn bà Mai về thời gian chung sống vợ chồng, về điều kiện, thủ tục, thời gian đăng ký kết hôn, cũng như về mâu thuẫn vợ chồng, thời gian sống ly thân như nguyên đơn bà Mai trình bày. Đồng thời ông Đức cũng xác định trong thời gian sống ly thân, vợ chồng ông bà mỗi người đều có cuộc sống riêng của người đó, vợ chồng không còn sự quan tâm và thương yêu, chăm sóc và lo lắng cho nhau. Nay ông Đức cũng xác định mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng và không thể hàn gắn được, bà Mai có yêu cầu ly hôn, ý kiến của bị đơn ông Đức đồng ý yêu cầu ly hôn của bà Mai.

- *Về con chung:* Ông Đức thống nhất với trình bày của nguyên đơn bà Mai, vợ chồng có 01 con chung là cháu Kiều Lê Minh Anh, sinh ngày 17/9/2020. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, cháu Anh sinh sống cùng với bà Mai. Khi vợ chồng ly hôn, ông Đức đồng ý giao con chung là cháu Kiều Lê Minh Anh cho bà Mai được quyền trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Minh Anh trưởng thành, đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng: Các bên tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Ông Đức thống nhất như yêu cầu của nguyên đơn bà Mai, về tài sản, vợ chồng ông Đức không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Mai và bị đơn ông Đức có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự trong vụ án.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký: Kể từ thời điểm thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng thực hiện đúng, đầy đủ quy định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Mai.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Theo đơn khởi kiện của bà Lê Thị Mai yêu cầu được ly hôn với ông Kiều Mạnh Đức, địa chỉ: Thôn 8, xã Long Hà, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước. Hội đồng xét xử nhận thấy đây là quan hệ tranh chấp về *"Ly hôn"*. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Xác định vụ án hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

[2] Xét về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Mai, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Trong quá trình thụ lý vụ án lời khai thống nhất của các đương sự về thời gian chung sống, điều kiện kết hôn cùng chứng cứ là giấy chứng nhận kết hôn số 70, do Ủy ban nhân dân xã Long Hà, huyện Phú Riềng ký cấp ngày 15/7/2019. Vì vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xác định quan hệ vợ chồng được xác lập giữa bà Mai và ông Đức là hôn nhân hợp pháp.

Xét tình trạng hôn nhân giữa bà Mai và ông Đức nhận thấy: Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn kéo dài, vì vậy bà Mai ông Đức đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Đồng thời các bên đương sự đều thừa nhận trong thời gian sống ly thân, vợ chồng ai có cuộc sống riêng của người đó, không còn sự quan tâm và thương yêu chăm sóc lo lắng cho nhau cũng như đều xác định mâu thuẫn vợ chồng là không thể hàn gắn được. Nay bà Mai yêu cầu ly hôn, ông Đức cũng chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Mai. Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng giữa bà Mai và ông Đức đã

đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân của các bên không đạt được. Do đó bà Mai yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Kiều Mạnh Đức và ông Đức cũng đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà Mai. Do đó xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Mai.

[2.2] *Về con chung:* Bà Mai và ông Đức đều thống nhất thừa nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Kiều Lê Minh Anh, sinh ngày 17/9/2020. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, cháu Minh Anh sinh sống cùng với bà Mai. Khi vợ chồng ly hôn, ông Đức đồng ý giao con chung là cháu Kiều Lê Minh Anh cho bà Mai được quyền trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Minh Anh trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Sự thỏa thuận của các bên hoàn toàn tự nguyện, hơn nữa hiện nay con chung là cháu Kiều Lê Minh Anh, còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi) rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Chứng cứ, tài liệu chứng minh về điều kiện nuôi con do nguyên đơn bà Mai cung cấp xác định mức thu nhập của bà Mai hiện tại hoàn toàn đủ điều kiện để nuôi con. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy, cần ghi nhận sự tự thỏa thuận của các bên đương sự: Giao con chung là cháu Kiều Lê Minh Anh, sinh ngày 17/9/2020 cho bà Mai được quyền trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Minh Anh trưởng thành, đủ 18 tuổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Các bên tự thỏa thuận, không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.3] *Về tài sản chung:* Không có, không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.4] *Về nợ chung:* Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa về các vấn đề cần giải quyết của vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4]. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn bà Lê Thị Mai phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; 35; 39 và Điều 147, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Mai.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Mai được ly hôn với ông Kiều Mạnh Đức. Quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Thị Mai với ông Kiều Mạnh Đức chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

[2] Về con chung và cấp dưỡng: Giao con chung là cháu Kiều Lê Minh Anh, sinh ngày 17/9/2020 cho bà Mai được quyền trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Minh Anh trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng: Các bên tự thỏa thuận, không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống cùng với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom hoặc cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của các con, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn bà Lê Thị Mai phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà nguyên đơn bà Mai theo biên lai thu tiền số 0016135 ngày 08/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

[6] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKS huyện Phú Riềng;
- Các đương sự;
- CCTHA huyện Phú Riềng;
- UBND xã Long Hà;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Hùng Dũng